

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2021.

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Cho

2. Ông Nguyễn Văn Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **115/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2021/QĐST-HN ngày 16 tháng 9 năm 2021** giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Tuyết H

Địa chỉ: ấp S, xã T, thành phố N, tỉnh H. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B

Địa chỉ: ấp X, xã TX, huyện CTA, tỉnh H. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Huỳnh Thị Tuyết H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn B chung sống với nhau từ năm 2018, có tiền hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TX, huyện CTA, tỉnh H năm 2019. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn

nguyên nhân do anh B không chí thú làm ăn để chăm lo cuộc sống gia đình, thường hay chơi bời khi về đến nhà thì vợ chồng cự cãi gây mất hạnh phúc. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thanh H. Sinh ngày 03/01/2019. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có; về nợ chung: không có.

Quá trình tố tụng bị đơn anh Nguyễn Văn B trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Huỳnh Thị Tuyết H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Thời gian chung sống giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do thời gian gần đây anh không việc làm dẫn đến vợ chồng thường hay cự cãi. Anh không thống nhất ly hôn vì con anh còn quá nhỏ, nếu ly hôn thì không thể chăm sóc tốt cho con được. Nếu chị H vẫn cương quyết ly hôn thì anh yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu.

Tại phiên toà: Chị Huỳnh Thị Tuyết H có đơn yêu cầu vắng mặt. Anh Nguyễn Văn B vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Văn B hiện tại có nơi cư trú tại ấp X, xã TX, huyện CTA, tỉnh H. Theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Châu Thành A.

[3] Về xét xử vắng mặt: Anh Nguyễn Văn B là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

Về nội dung tranh chấp:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh B chung sống với nhau từ năm 2019, có tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Chị H yêu cầu ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy chị và anh B chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh B không chí thú làm ăn để chăm lo cuộc sống gia đình, thường hay chơi bời khi về đến nhà thì vợ chồng cự cãi gây mất hạnh phúc, Tòa đã mở phiên hòa giải để tạo điều kiện cho anh, chị được đoàn tụ nhưng không thành. Anh B có yêu cầu được đoàn tụ nhưng chị H vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn. Xét quan hệ hôn nhân phải dựa trên nền tảng thương yêu, tôn trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tạo lập gia đình hạnh phúc, chị H nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và yêu cầu ly hôn nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh B.

[2]. Về con chung: Xét yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị H và anh B, Hội đồng xét xử xét thấy chị H và anh B chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Thanh H, giới tính: Nam, sinh ngày 03/01/2019, hiện con đang sống chung với chị H. Xét thấy cháu Nguyễn Thanh H hiện tại mới hơn 32 tháng tuổi, căn cứ Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Do đó Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thanh H cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, anh B chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị H chưa yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Huỳnh Thị Tuyết H phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ **Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 150, Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.**

Áp dụng các **Điều 56, 81, 82, 83** Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 5 Điều **27** Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Tuyết H được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thanh H, giới tính: Nam, sinh ngày 03/01/2019 cho chị Huỳnh Thị Tuyết H được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn B chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị H chưa yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có

5. Về án phí: Buộc chị Huỳnh Thị Tuyết H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí. Chuyển 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0008896 ngày 11/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí. Chị H không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang
- VKSND huyện Châu Thành A
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành A
- UBND xã TX
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ, VP.

Trần Minh Mẫn